

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày: 24/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 12/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022, đối với bị cáo:

Phạm Thành Đ, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 99/1A, ấp C, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/3/2022, Phạm Thành Đ nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Đạt sử dụng tài khoản Facebook của Nguyễn Thị Huỳnh Nh là bạn gái của Đ nhắn tin vào nhóm Facebook rủ đi làm quán nhậu thì có Nguyễn Thị Diễm Tr nhận lời. Đạt hẹn gặp Tr tại nhà trọ số 95F2, khu phố 4, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đạt lấy con dao Thái Lan dài khoảng 15cm bỏ vào túi quần rồi đi ra đón Tr. Khi Tr đến, Đ kêu Tr vào phòng trọ số 4, nhà trọ số 95F2 để ngồi chờ đi

làm. Trong lúc ngồi chờ, Tr bảo đói bụng nên Đ nấu mì tôm cho Tr ăn. Trong lúc Tr đang ngồi ăn mì tôm thì Đ khóa cửa phòng trọ lại rồi lấy con dao trong túi quần ra kề vào cổ Tr đe dọa: “Em có bao nhiêu tiền đưa hết cho anh, nếu không đưa thì anh sẽ giết chết em”, quá hoảng sợ, Tr vừa khóc vừa lấy trong bóp ra 200.000 đồng và tháo 01 chiếc nhẫn đang đeo trên tay đưa cho Đ nhưng Tr nói chiếc nhẫn là của mẹ tặng, Tr hứa sẽ mượn 1.000.000 đồng để đưa cho Đ nên Đ trả nhẫn lại cho Tr. Tr liền điện thoại cho Nguyễn Huỳnh Anh Nh (sinh năm 2002; ngụ tại số 226D, ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) là tài xế taxi Mai Linh đến đón. Khi Nh đến, Đ đi theo Tr lên taxi, Tr mượn của Nh 1.000.000 đồng đưa cho Đ để Đ chiếm đoạt. Lấy được tiền, Đ xuống xe taxi và đón xe lên Thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài hết số tiền 1.200.000 đồng mà Đ đã chiếm đoạt của Tr. Sau đó, hành vi của Đ bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10S, số Imei1: 860364054894786; Imei2 860364054894794; 01 sim số điện thoại 0389557589.

Quá trình điều tra, Phạm Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Hiện bị hại Tr không yêu cầu Đ bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Tại cáo trạng số 70/CT-VKSTPBT ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Thành Đ về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đ từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.
 - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
 - + Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Tr không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10S, số Imei1: 860364054894786; Imei2 860364054894794; 01 sim số điện thoại 0389557589 trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo khai nhận khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo con dao Thái Lan dài khoảng 15cm kề vào cổ Tr đe dọa: “Em có bao nhiêu tiền đưa hết cho anh, nếu không đưa thì anh sẽ giết chết em”, quá hoảng sợ, Tr vừa khóc vừa lấy trong bóp ra 200.000 đồng và tháo 01 chiếc nhẫn đang đeo trên tay đưa cho Đ nhưng Tr nói chiếc nhẫn là của mẹ tặng, Tr hứa sẽ mượn 1.000.000 đồng để đưa cho bị cáo nên bị cáo trả nhẫn lại cho Tr. Tr liền điện thoại cho Nguyễn Huỳnh Anh Nh (sinh năm 2002; ngụ tại số 226D, ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) là tài xế taxi Mai Linh đến đón. Khi Nh đến, Đ đi theo Tr lên taxi, Tr mượn của Nh 1.000.000 đồng đưa cho bị cáo để Đ chiếm đoạt. Lấy được tiền, bị cáo xuống xe taxi và đón xe lên Thành phố Hồ Chí

Minh tiêu xài hết số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của Tr. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thành Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 17 giờ ngày 03/3/2022, tại nhà trọ số 95F2, khu phố 4, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Phạm Thành Đ đã có hành vi dùng dao Thái Lan dài khoảng 15 cm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với Nguyễn Thị Diễm Tr để chiếm đoạt của Tr 1.200.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm để uy hiếp làm bị hại không còn khả năng chống cự, phản kháng để chiếm đoạt của bị hại số tiền 1.200.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt tù đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.2000.000 đồng và cũng không có yêu cầu gì khác. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10S, số Imei1: 860364054894786; Imei2 860364054894794; 01 sim số điện thoại 0389557589 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[9] Đối với Nguyễn Thị Huỳnh Nh không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị can Đ hoặc có hành vi không tố giác hay che giấu tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Đ phạm tội “Cướp tài sản”;

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Phạm Thành Đ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10S, số Imei1: 860364054894786; Imei2 860364054894794; 01 sim số điện thoại 0389557589.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Thành Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND X. Sơn Hòa, H. Châu Thành, T. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình